

Nghi Thức Sám Hối

(Ksamà Uposatha Vidhi)

---o0o---

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 01-09-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

---o0o---

Sám Hối Sáu Căn
(quỳ tụng)

Chí tâm sám hối:

Chúng con từ vô thỉ kiếp đến nay;

bỏ mất bản tâm, không biết chánh đạo,

Rơi ba đường khổ, bởi sáu căn lầm;

Không sám lỗi trước, khó tránh lỗi sau.

Nghiệp căn mắt là:

Nhân ác xem kỹ, nghiệp thiện coi khinh;

Làm nhận hoa giả, quên ngấm trắng thật.

Yêu ghét nổi dậy, đẹp xấu tranh giành;

Chợt mắt dối sanh, mờ đường chánh kiến.

Trắng qua xanh lại, tía phải vàng sai;

Nhìn lệch các thứ, nào khác kẻ mù.

Gặp người sắc đẹp, liếc trộm nhìn ngang;
Lòa mắt, chưa sanh bản lai diện mục.
Thấy ai giàu có, gương mắt mãi nhìn;
Gặp kẻ bần cùng, lờ đi chẳng đoái.
Người dung chết chóc, nước mắt ráo khô.
Thân quyền qua đời, đằm đìa lệ máu.
Hoặc đến Tam Bảo, hoặc vào chùa chiền;
Gần tượng thấy kinh, mắt không thềm ngó.
Phòng Tăng điện Phật, gặp gỡ gái trai;
Mắt liếc mảy đưa, đăm mê sắc dục.
Không ngại Hộ Pháp, chẳng sợ Long Thân;
Trố mắt ham vui, đầu chưa từng cúi.
Những tội như thế, vô lượng vô biên;
Đều từ mắt sanh, phải sa địa ngục.
Trải hằng sa kiếp, mới được làm người;
Dù làm được người, lại bị mù chột.

Nghiệp Căn Tai Là:

Ghét nghe chánh pháp, thích lắng lời tà;
Mê mắt gốc chơn, đuổi theo ngoại vọng.
Sáo đàn inh ỏi, bảo khúc Long ngâm;

Văng vẳng mõ chuông, bỗng nhiên đẽ dũa.
Lời kinh câu kệ, không chút lắng tai.
Thoảng nghe khen hảo, khắp khởi mong cầu;
Biết rõ lời lành, đâu từng ưng nhận.
Bãi ba bạn rượu, năm bảy khách chơi;
Tán ngắn bàn dài, châu đầu nghe thích.
Hoặc gặp thầy bạn, dạy bảo đĩnh ninh;
Nhiều điều hiếu trung, che tai bỏ mặc.
Hoặc nghe tiếng xuyên, bỗng nảy lòng dâm;
Nghe nửa câu kinh, liền như tai ngựa.
Những tội như thế, vô lượng vô biên;
Đầy ắp bụi trần, kể sao cho xiết.
Sau khi mạng chung, rơi ba đường ác;
Hết nghiệp thọ sanh, lại làm người điếc.

Nghiệp Căn mũi là:

Thường tham mùi lạ, trăm thứ ngạt ngào;
Chẳng thích chân hương, năm Phần thanh tịnh.
Lan xông xạ ướp, chỉ thích tìm tòi;
Giới định hương huân, chưa từng để mũi.
Trầm đàn thiêu đốt, đặt trước Phật đài;

Nghềnh cổ hít hơi, trộm hương phẩy khói.
Theo dõi hương trần, Long Thần chẳng nề;
Chỉ thích mùi sảng, trọn không chán mỗi
Mặt đào mát hạnh, lôi kéo chẳng lìa;
Cây giác hoa tâm, xây đi không đoái.
Hoặc ra phố chợ, hoặc vào bếp sau;
Thấy bản thềm ăn, ưa như kiếm nuốt.
Chẳng ngại tanh hôi, không kiêng hành tỏi;
Mê mãi không thôi, như lợn nằm ổ.
Hoặc chảy nước mũi, hoặc hỉ đàm vàng;
Bôi cột quẹt thêm, làm như đất sạch.
Hoặc say nằm ngủ, điện Phật phòng Tăng;
Hai mũi thở hơi, xông kinh như tượng.
Ngửi sen thành trộm, nghe mùi thành dâm;
Không biết không hay, đều do nghiệp mũi.
Những tội như thế, vô lượng vô biên;
Sau khi mạng chung, đọa ba đường khổ.
Trải nghìn muôn kiếp, mới được làm người;
Dù được làm người, quả báo bệnh mũi.

Nghiệp Căn Lưỡi Là:

Tham đủ mọi mùi, thích xét ngon dở;
Nếm hết các thứ, biết rõ béo gầy.
Sát hại sinh vật, nuôi dưỡng thân mình;
Quay rán cá chim, nấu hầm cầm thú.
Thịt tanh béo miệng, hành tỏi ruột xông;
Ăn rồi đòi nữa, nào thấy no đâu.
Hoặc đèn đàn chay, cầu thần lễ Phật;
Cổ cam bụng đói, đợi lúc tiệc xong.
Sáng sớm ăn chay, cơm ít nước nhiều;
Giống hệt người đau, gắng nuốt thuốc cháo.
Mắt đầy mỡ thịt, cười nói hân hoan;
Rượu chuốt cơm mời, nóng thay nguội đổi.
Bày tiệc đãi khách, cưới gả cho con;
Giết hại chúng sinh, vì ba tất lưỡi.
Nói dối bày điều, thêu dệt bịa thêm;
Hai lưỡi bông sanh, ác khẩu đầy khởi.
Chửi mắng Tam Bảo, nguyên rửa mẹ cha;
Khinh khi hiền thánh, lừa dối mọi người.
Chê bai kẻ khác, che dấu lỗi mình;

Bàn luận cổ kim, khen chê này nọ.

Khoe khoang giàu có, lãng nhục người nghèo;

Xua đuôi Tăng Ni, chửi mắng tôi tớ.

Lời dèm thuốc độc, nói khéo tiếng đàn;

Tô vẽ điều sai, nói không thành có.

Oán hờn nóng lạnh, phỉ nhổ non sông;

Tán dóc Tăng phòng, ba hoa Phật điện.

Những tội như thế, vô lượng vô biên;

Ví như cát bụi, đếm không thể cùng.

Sau khi mạng chung, vào ngục bặt thiết; (kéo lưới)

Cày sắt kéo dài, nước đồng rót mãi.

Quả báo hết rồi, muôn kiếp mới sinh;

Dù làm được người, lại bị cầm bặt.

Nghiệp Căn Thân Là:

Tình cha huyết mẹ, chung hợp nên hình;

Năm tạng trăm hài, cùng nhau kết hợp.

Chấp cho là thật, quên mất pháp thân;

Sinh dâm, sát, trộm, bèn thành ba nghiệp.

Nghiệp Sát Sanh Là:

Luôn làm bạo ngược, chẳng khởi nhân từ;

Giết hại bốn loài, đâu biết một thể.
Làm hại cố giết, tự làm dạy người;
Hoặc tìm thầy bùa, đem về ếm đối.
Hoặc làm thuốc độc, để hại sinh linh;
Chỉ cốt hại người, không hề thương vật.
Hoặc đốt núi rừng, lấp cạn khe suối;
Buông chài bủa lưới, xuýt chó thả chim.
Thấy nghe tùy hỉ, niệm dấy tưởng làm;
Cử động vận hành, đều là tội lỗi.

Nghiệp Trộm Cấp Là:

Thấy tài bảo người, thâm khởi tâm tà;
Phá khóa cạy then, sờ bao mò túi.
Thấy cửa thường trụ, lòng dấy khởi tham;
Trộm của nhà chùa, không sợ thần giện.
Không những vàng ngọc, mới mắc tội to;
Ngọn cỏ cây kim, đều thành nghiệp trộm.

Nghiệp Tà Dâm Là:

Lòng mê nhan sắc, mắt đắm phần son;
Chẳng đoái liêm trinh, riêng sanh lòng dục.
Hoặc nơi đất Phật, chánh điện phòng Tăng;

Cư sĩ gái trai, đụng chạm đùa giỡn.
Tung hoa ném quả, đập căng kẻ vai;
Khoét gạch trèo tường, đều là dâm nghiệp.
Những tội như thế, vô lượng vô biên;
Đến lúc mạng chung, đều vào địa ngục.
Gái nằm giường sắt, trai ôm cột đồng;
Muôn kiếp tái sinh, lại chịu tội báo.

Nghiệp Căn Ý Là:

Nghĩ vợ nghĩ vãn, không lúc nào dừng;
Mắc mưu tình trần, kẹt tâm chấp tướng.
Như tằm kéo kén, càng buộc càng bền;
Như bướm lao đèn, tự thiêu tự đốt.
Hôn mê chẳng tỉnh, điên đảo dối sinh;
Não loạn tâm thần, đều do ba độc:

Tội keo tham là:

Âm mưu ghen ghét, keo cú vợ vét;
Mười vốn ngàn lời, còn cho chưa đủ.
Của chứa tội sông, lòng như hủ chảy;
Rót vào lại hết, nên nói chưa đầy.
Tiền mục lúa hư, không cứu đói rét;

Lụa là chất đống, nào có giúp ai.
Được người mấy trăm, chưa cho là nhiều;
Mất mình một đống, tưởng như hao lớn.
Trên từ châu báu, dưới đến tơ gai;
Kho đụn chất đầy, chưa từng bỏ thí.
Bao nhiêu sự việc, ngày tính đêm lo;
Khổ tứ lao thần, đều từ tham nghiệp.

Tội nóng giận là:

Do tham làm gốc, lửa giận tự thiêu;
Quắc mắt quát to, tiêu tan hòa khí.
Không riêng người tục, cả đến thầy tu;
Kinh luận tranh giành, cùng nhau công kích.
Chê cả sư trưởng, nhiếc đến mẹ cha;
Cổ nhẫn héo vàng, lửa độc rục cháy.
Buông lời hại vật, cất tiếng hại người;
Không nhớ từ bi, chẳng theo luật cấm.
Bàn thiên tở thánh, trước cảnh như ngu;
Dầu ở cửa không, chưa thành vô ngã.
Như cây sinh lửa, lửa cháy đốt cây;
Những tội trên đây, đều do nghiệp giận.

Tội ngu si là:

Căn tánh đần độn, ý thức tối tăm;

Chẳng hiểu tôn ti, không phân thiện ác.

Chặt cây hại mạng, giết gấu gãy tay;

Mắng Phật chuốt ương, phun trời ước mặt.

Quên ơn quên đức, bội nghĩa bội nhân;

Không tỉnh không xét, đều do si nghiệp.

Những tội như thế, rất nặng rất sâu;

Đến lúc mạng chung, rơi vào địa ngục.

Trải muôn ngàn kiếp, mới được thọ sanh;

Dù được thọ sanh, lại mắc ngu báo.

Nếu không sám hối, đâu được tiêu trừ;

Nay trước Phật đài, thấy đều sám hối.

-- o0o --

Hết